

ĐỀ SỐ 2

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc bài thơ:

HOA MỘC MIÊN BIÊN GIỚI

*Chẳng hiểu sao lần nào qua biên giới
hoa mộc miên cũng rực đỏ triền sông, rực đỏ vách núi, rực đỏ tâm can
mộc miên đỏ một thời biên viễn
như máu tươi ròn rã ngàn năm*

*dưới gốc mộc miên người lính biên phòng cùng ta nâng chén
người xa nhà rượu ngô như lửa đêm đông
thanh vắng, vắng tiếng hoa tầm tã
khuya khoắt như bóng ai rình rập dưới triền sông*

*có ai trông mộc miên biên giới
hay cứ biên cương cây tìm đến mọc lên
hoa cứ máu tươi suốt ngàn năm tê tái
cây cứ sừng sững mướt xanh cột mốc biên cương.*

(Nguyễn Linh Khiếu, theo <http://vannghequandoi.com.vn>, ngày 10/8/2012)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra biện pháp tu từ được thể hiện trong dòng thơ: **“hoa mộc miên cũng rực đỏ triền sông, rực đỏ vách núi, rực đỏ tâm can”**.

Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về hai dòng thơ sau?

*mộc miên đỏ một thời biên viễn
như máu tươi ròn rã ngàn năm*

Câu 4. Anh/Chị nhận xét về tình cảm của tác giả gửi gắm trong bài thơ.

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ bài thơ ở phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của anh/chị về trách nhiệm của tuổi trẻ hôm nay trong việc bảo vệ, giữ gìn vùng đất biên cương của tổ quốc.

Câu 2 (5.0 điểm)

[...] Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về thành phố duy nhất. Trước khi đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như những cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lí

giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở. Nếu chỉ mãi mê nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của nó, tôi nghĩ rằng người ta sẽ không hiểu một cách đầy đủ bản chất của sông Hương với cuộc hành trình gian truân mà nó đã vượt qua, không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó mà dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở cửa rừng và ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng.

(Trích: *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục, 2016, tr.189)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về phong cách tài hoa của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.

=====

ĐÁP ÁN ĐỀ ÔN TẬP SỐ 1 MÔN NGỮ VĂN
THỨ SỨC TRƯỚC KÌ THI TNTHPT 2021

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Nghị luận (0,5đ)

Câu 2. Theo tác giả, trong đời sống, sự tự tin được biểu hiện: (0,5đ)

- Bản thân mỗi người khi giao tiếp
- Phản ánh cách chúng ta ứng xử trong cuộc sống, công việc, trong giao tiếp với người khác, trong sức mạnh mà chúng ta theo đuổi mục tiêu và giấc mơ của mình.

Câu 3. Sự tự tin khác tự cao, tự đại ở những điểm:

- Tự cao, tự đại là luôn cho mình là nhất, là trên hết, không ai bằng mình, không cần sự hợp tác, ý kiến và giúp đỡ của ai (0,5đ)
- Tự ti là luôn cho rằng mình kém cỏi, yếu đuối, sống thu mình lại, chỉ biết nghe theo lời người khác nói, không có quyết định đúng đắn, chủ chốt (0,5đ)

Câu 4.

- Học sinh trình bày quan điểm của bản thân: có thể đồng tình/không đồng tình/ đồng tình một phần với ý kiến: (0,25đ)
- HS trình bày lí lẽ để bảo vệ quan điểm. Sau đây là một hướng giải quyết: (0,75đ)
- + Sự thiếu tự tin, ngoài lí do con người chưa nhìn nhận đúng về bản thân mình, chưa có niềm tin vào khả năng của mình.
- + Cũng có thể bắt nguồn từ những lí do khác nữa như sự thiếu hụt kiến thức, hiểu biết về đời sống...

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

1. Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn nghị luận: Có đủ các phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. (0,25đ)
2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: *sức mạnh của sự tự tin* trong cuộc sống (0,25đ)
3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể theo hướng sau:

- Tự tin: là sự tin tưởng vào khả năng, giá trị và sức mạnh của bản thân mình, chủ động trong mọi công việc, dám tự quyết định và hành động một cách chắc chắn, không hoang mang, dao động.

- *Sức mạnh của sự tự tin:*

+ Là động lực quan trọng góp phần thực hiện những mục tiêu trong cuộc sống. (0,25đ)

+ Tự tin là yếu tố vô cùng quan trọng quyết định đến thành công của mỗi người. (0,25đ)

+ Người tự tin là người được trọng dụng, được mọi người yêu quý, tin tưởng và học tập, có sức lan tỏa trong tập thể. (0,25đ)

- Trong cuộc sống vẫn còn không ít người nhút nhát, tự ti vào bản thân mình nên đã để vụt mất nhiều cơ hội quý giá. Lại có những người quá tự cao tự đại, ảo tưởng về sức mạnh của bản thân,.... (0,25đ)

4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. (0,25đ)

5. Chính tả, dùng từ đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. (0,25đ)

Câu 2 (5.0 điểm)

- *Thí sinh phải bám sát yêu cầu của đề bài; có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng hợp lí thì vẫn được chấp nhận.*

- *Không cho điểm những bài làm có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực.*

1. Đảm bảo cấu trúc của bài nghị luận:

- Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. (0,25đ)

2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: (0,5đ)

3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

a. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn thơ (0,5đ)

- “Sóng” được in trong tập “Hoa dọc chiến hào”, xuất bản năm 1968 của nữ nhà thơ tình nổi tiếng Xuân Quỳnh.

- Bài thơ ra đời năm 1967, khi nữ sĩ đang có chuyến đi thực tế ở vùng biển Diêm Điền giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ ở vào giai đoạn cam go, khốc liệt.

- Bài thơ có hai hình tượng nghệ thuật là “sóng” và “em” vừa tách rời vừa hòa nhập, soi chiếu, bổ sung cho nhau để diễn tả đầy đủ và sâu sắc trái tim người phụ nữ đang yêu.

b. Cảm nhận 2 khổ thơ

*** Nội dung**

- Thông qua sóng, Em nhận ra trái tim mình khi yêu có những trạng thái thật trái ngược, phong phú diễn ra rất thất thường và đầy bất ngờ. (0,5đ)

+ Cặp tính từ ngược nghĩa nhau được sắp xếp theo chiều ngang: dữ dội >< dịu êm

-> những đặc tính trái ngược của con sóng cũng là những trạng thái trái ngược trong tâm hồn người con gái khi tình yêu.

+ Liên từ “và” nối tiếp làm nên sự phong phú, đa dạng. Sóng cũng như TY luôn hàm chứa cả dữ dội và dịu êm, cả cuồng nhiệt và sâu lắng, cả vui lẫn buồn...

+ Những trạng thái trái ngược và phong phú ấy diễn ra rất thất thường và đầy bất ngờ muôn đời của sóng cũng như trái tim của người con gái khi yêu. Sóng thoát dữ dội, cuồng nhiệt rồi lại bỗng chốc dịu êm, vừa mới ồn ào lại bất ngờ lặng lẽ. Còn người con gái vừa mới giận hờn lại bỗng nhớ thương, vừa còn cào lại bỗng dịu dàng, thoát buồn rồi lại vui

- Những trạng thái thật trái ngược, phong phú ấy đậm chất nữ tính: Dồn “lặng lẽ”, “dịu êm” về phía cuối câu thơ -> cảm giác bình yên, dịu dàng, đắm thắm. (0,25đ)

- Em cũng như sóng mang khát khao khám phá chính mình trong tình yêu, khao khát được giải phóng mọi giới hạn để con người được sống thật là chính mình, tình yêu thực sự là tình yêu -> Tình yêu đầy đầy tự tin và chủ động (0,5đ)

- Tình yêu cũng như con sóng, vẫn vĩnh hằng với thời gian và tuổi trẻ: (0,75đ)

XQ bắt đầu từ sóng để khái quát quy luật muôn thuở của tự nhiên. Sóng luôn là linh hồn của biển cả, tồn tại vĩnh hằng với biển cả

+ Từ quy luật muôn thừa của sóng, nữ sĩ lại khái quát thành quy luật của tình yêu.

Nếu sóng là linh hồn của biển cả, thì Ty là khát vọng luôn thường trực, bồi hồi trong trái tim con người.

*** Nghệ thuật:** (0,25đ)

- Thể thơ 5 chữ, hình tượng nghệ thuật độc đáo, thủ pháp đối lập, cách tổ chức ngôn từ tài hoa, láy từ,.. đã giúp XQ đã bộc lộ chân thành, sôi nổi và tha thiết những cung bậc cảm xúc và khao khát tình yêu cháy bỏng.

d. Nhận xét về đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu

(0,75đ)

* Chỉ ra những biểu hiện của vẻ đẹp tâm hồn

Đoạn thơ đã thể hiện nổi bật vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu. Vẻ đẹp ấy vừa mang nét đẹp tình yêu của người phụ nữ Việt Nam muôn đời vừa hiện đại của hôm nay.

- Vẻ đẹp truyền thống thể hiện ở tình yêu chân thành, đắm say, đắm thắm dịu dàng với những cung bậc cảm xúc trái ngược, phong phú, diễn ra rất thất thường đầy bất ngờ, giàu nữ tính ẩn chứa những khao khát bồi hồi, rạo rạo.

- Vẻ đẹp hiện đại ở tình yêu mãnh liệt, táo bạo, chủ động, tự tin, đầy bản lĩnh, sẵn sàng vượt qua mọi giới hạn, ràng buộc, điều kiện để được sống thật là chính mình, để tình yêu thật sự là tình yêu, để tình yêu vĩnh hằng với thời gian.

* Ý nghĩa:

- Đó là một tình yêu đời thường nhưng không chấp nhận sự tầm thường mà luôn vươn tới một tình yêu cao đẹp, rộng mở.

- Vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ khi yêu trong bài thơ cũng là vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách của nữ sĩ Xuân Quỳnh.

- Vẻ đẹp tình yêu của người phụ nữ trong bài thơ giúp người đọc nhận ra tình yêu là tình cảm cao đẹp, là hạnh phúc lớn lao trong cuộc đời.

4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.

(0,5đ)

5. Chính tả, dùng từ đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

(0,25đ)

=====